

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2026/HS-PT

Ngày 19/01/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Phạm Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 565/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Thị H, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: số A L, phường K, thành phố Hà Nội (trước đây số A L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội); chỗ ở: số E phố T, phường V, thành phố Hải Phòng (trước đây là số E phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D (đã chết) và bà Lê Thị H1; chồng là Đàm Văn Đ (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H:** Luật sư Lê Thu H2 - Văn phòng luật sư Huyền L và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Vũ Thị H đã đưa ra thông tin gian dối với anh Đỗ Duy L1 (sinh năm 1988) và anh Nguyễn Mạnh H3 (sinh năm 1981) là H có quen biết lãnh đạo dự án Vinhomes H, có khả năng mua được các căn biệt thự tại dự án khi mở bán với giá dành cho suất ngoại giao. H rủ anh L1 cùng góp vốn đầu tư kinh doanh bất động sản tại dự án trên và cam kết trả lãi 20%/tổng vốn góp. Ngoài ra, H còn hứa hẹn sẽ mua giúp anh H3 01 căn biệt thự tại đảo N và 01 căn tại đảo S - 69 thuộc dự án V. Sau khi nhận số tiền 44.000.000.000 đồng của anh L1 và anh H3, H không thực hiện như cam kết, hứa hẹn mà sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Đỗ Duy L1 số tiền 35.000.000.000 đồng:

Năm 2020, thông qua quan hệ xã hội, anh Đỗ Duy L1 quen biết Vũ Thị H. Quá trình quen biết, H giới thiệu với anh L1 là H có quen biết lãnh đạo dự án Vinhomes H, được mua các căn hộ tại dự án với giá ngoại giao. H rủ anh L1 cùng góp vốn mua căn hộ ở khu C, khu S, khu N thuộc dự án Vinhomes H với giá gốc và sau khoảng 02 ngày bán là có lãi, anh L1 sẽ nhận được 20% tiền lãi trên tổng số tiền góp vốn. Anh L2 đồng ý (giữa H và anh L2 không ký hợp đồng góp vốn). Ngày 12/4/2022, H nhắn tin zalo cho anh L2 số tài khoản 19128833767868 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Vũ Thị H và nói số tài khoản trên của H là tài khoản đối ứng, có kết nối với tài khoản của V1, H còn thiếu 100 tỷ đồng để ký hợp đồng mua các căn hộ tại dự án Vinhomes H. Tiếp đến ngày 20/4/2022, H gọi điện thoại, nhắn tin rủ anh L2 góp vốn mua các căn hộ tại dự án Vinhomes H để đầu tư nhanh, lướt sóng kiếm lời, H cam kết nếu anh L2 góp 50 tỷ đồng thì sau 02 ngày lợi nhuận nhận được là 10 tỷ đồng và anh L2 sẽ được lấy cả gốc và lãi về. Tuy nhiên, anh L2 nói với H chỉ có 7-8 tỷ đồng. Để tạo lòng tin và thuyết phục anh L2 đầu tư 50 tỷ đồng, H nhắn tin gửi định vị H đang ở văn phòng của V1, chuẩn bị ký hợp đồng mua các lô biệt thự nhưng vẫn còn thiếu 100 tỷ đồng nên chủ đầu tư chưa ký. Ngày 21/4/2022, H nói với anh L2 chỉ chờ anh L2 chuyển tiền góp vốn là H ký hợp đồng. Tin tưởng vào thông tin H đưa ra, chiều cùng ngày anh L2 đến Ngân hàng T2 chi nhánh T3, quận C, Hà Nội sử dụng tài khoản số 19027532888016 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Đỗ Duy L1 chuyển số tiền 35.000.000.000 đồng đến tài khoản số 19128833767868 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Vũ Thị H, nội dung chuyển khoản ghi DO DUY LINH CHUYEN TIEN, mục đích để góp vốn cùng H mua các căn biệt thự tại phân khu C, khu N, khu S của dự án Vinhomes H. Ngay sau khi nhận tiền của anh L1, H chuyển khoản số tiền 35 tỷ đồng đến tài khoản số 19028833767030 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Vũ Thị H, tiếp tục H chuyển số tiền 35 tỷ đồng này đến tài khoản

số 19025562172010 mang tên chị Nguyễn Thu H4 (sinh năm 1984, trú tại: số D, ngõ A H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội). H chỉ nhờ chị H4 nhận và chuyển tiền hộ, không biết nội dung và mục đích chuyển tiền để làm gì. Đến ngày 22/4/2022, theo yêu cầu của H, chị H4 chuyển khoản số tiền 30 tỷ đồng vào tài khoản số 100000488596 mở tại Ngân hàng V2 mang tên chị Nguyễn Thị H5 (sinh năm 1081, trú tại: số I, cụm A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng), nội dung ghi “chị H chuyển khoản” và chuyển 05 tỷ đồng vào tài khoản số 19128833767868 của H mở tại Ngân hàng T2. Sau khi nhận số tiền 30 tỷ đồng do chị H4 chuyển, chị H5 tiếp tục chuyển vào tài khoản số 19027775385010 mang tên Vũ Thị Thanh M mở tại Ngân hàng T2. Cùng ngày, chị M chuyển số tiền này vào tài khoản số 1005961111111 mang tên Vũ Thị H mở tại Ngân hàng V3 theo yêu cầu của H. Sau khi chuyển tiền góp vốn đầu tư mua bất động sản tại dự án V nhưng không thấy H đưa hợp đồng ký kết với chủ đầu tư nên anh L1 thường xuyên điện thoại, nhắn tin hỏi H về tiến độ mua các căn hộ được H trả lời đã ký được hợp đồng mua các căn hộ tại dự án Vinhome H. Tuy nhiên, trên thực tế H không mua được căn hộ nào tại dự án như cam kết với anh L1 mà sử dụng tiền của anh L1 để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Quá hạn không thấy H trả tiền lợi nhuận, anh L1 nhiều lần yêu cầu H trả lại tiền góp vốn. Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/6/2022, H chuyển khoản trả lại anh L1 tổng số tiền 15.100.000.000 đồng. Hiện còn chiếm đoạt của anh L1 số tiền 19.900.000.000 đồng. Anh Linh tìm hiểu được biết Vũ Thị H không đầu tư mua bất động sản tại dự án Vinhomes H mà đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản. Anh L2 nhiều lần gọi điện, đến nhà H nhưng không gặp, không liên lạc được. Ngày 05/7/2022, anh Đỗ Duy L1 đến Văn phòng thừa phát lại Thủ đô yêu cầu lập Vi bằng ghi nhận sự kiện là hình ảnh trên điện thoại của anh L1 lưu các tin nhắn giữa anh L1 với H. Ngày 07/7/2022, anh Đỗ Duy L1 gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H tố giác Vũ Thị H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

* Vật chứng thu giữ: Anh Đỗ Duy L1 giao nộp 01 USB chứa 02 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh L1 và H; 01 Vi bằng do Văn phòng thừa phát lại Thủ đô ghi ngày 05/7/2022.

* Kiểm tra Vi bằng do Văn phòng T4 lập ngày 05/7/2022 và kiểm tra điện thoại di động của anh L1 đều thể hiện từ ngày 20/4/2022 đến ngày 24/4/2022 giữa anh Đỗ Duy L1 và Vũ Thị H có nhiều tin nhắn có nội dung H rủ anh L1 góp vốn để cùng đầu tư mua các căn hộ tại dự án V và H cam kết thời gian thu lại vốn và lợi nhuận được hưởng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trưng cầu file ghi âm do anh Đỗ Duy L1 giao nộp.

* *Tại Bản kết luận giám định số 7391/KL-KTHS ngày 27/12/2022, của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:*

“- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file gửi

giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định là của Đỗ Duy L1.
 - Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định là của Vũ Thị H.
- Kèm theo bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định.”

** Xác minh tại dự án Vinhomes D xác định:*

- Dự án không có chính sách khách hàng nộp tiền vào tài khoản đối ứng mới được ký Hợp đồng mua bán.

- Vũ Thị H không ký hợp đồng hoặc giao dịch nào với Chủ đầu tư tại dự án. Số tài khoản 19128833767868 không liên quan đến tài khoản của Chủ đầu tư.

- Dự án không có tài khoản đối ứng, Vũ Thị H không có giao dịch nộp tiền vào số tài khoản của Chủ đầu tư tại Dự án.

- Dự án Vinhomes D không có các mã căn 31/33/39/55/57/63/67/69/71/77/79/81/89/91/95, ông Đỗ Duy L1 và bà Vũ Thị H không giao dịch đặt mua hay ký cọc, hợp đồng mua bán các căn Ngọc Trai 11, 08, 26. Từ tháng 4 đến tháng 7/2022, các căn Ngọc trai 11, 08 và 26 chủ đầu tư chưa bán cho tổ chức, cá nhân nào.

* Sao kê tài khoản số 19027532888016 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Đỗ Duy L1, tài khoản số 19128833767868 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Vũ Thị H xác định số tiền giao dịch như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị H khai: Số tiền 35.000.000.000 đồng anh L1 chuyển cho H là tiền H vay của anh L1 chứ không phải tiền anh L1 góp vốn cho H mua căn hộ tại dự án Vinhomes H. H thừa nhận sau khi nhận tiền của anh L1 thì H không mua căn hộ tại dự án Vinhomes H mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Anh Đỗ Duy L1 khai như nội dung vụ án nêu trên. Anh L2 khẳng định số tiền anh L2 chuyển khoản cho H là do H rủ anh L2 góp vốn để H ký trực tiếp với chủ đầu tư mua các căn hộ tại dự án Vinhoms H, H cam kết sau 02 ngày bán sẽ lãi 20%. Tuy nhiên, H không thực hiện mua căn hộ như cam kết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa anh Đỗ Duy L1 và Vũ Thị H để làm rõ số tiền 35.000.000.000 đồng anh L1 chuyển khoản cho H là tiền anh L1 góp vốn để H mua căn hộ tại dự án V hay là tiền anh L1 cho H vay. Tuy nhiên, các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh H3 số tiền 9.000.000.000 đồng:

Anh Nguyễn Mạnh H3 làm nghề kinh doanh bất động sản. Thông qua mối quan hệ xã hội, khoảng đầu năm 2022 anh H3 quen biết Vũ Thị H. Khoảng tháng 4/2022, H giới thiệu với anh H3 có nhiều mối quan hệ với chủ đầu tư dự án Vinhomes H, có thể mua giúp anh H3 giá ngoại giao 01 căn biệt thự tại khu N.

Tin tưởng H, nên ngày 16/4/2022 anh H3 đến nhà H đưa số tiền 700.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 căn biệt thự khu Ngọc T. Sau khi nhận tiền, H nhờ anh Hoàng Hữu Đức L3 (sinh năm 1976; trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương) viết Giấy nhận cọc, nội dung: Tôi Hoàng Hữu Đức L3 nhận của anh Nguyễn Mạnh H3 số tiền 700.000.000 đồng. Sau đó, H giới thiệu có căn biệt thự mặt đường San Hồ-69 (H không thông báo giá) và yêu cầu anh H3 chuyển tiền để H đặt cọc cho chủ đầu tư đồng thời yêu cầu anh H3 chuyển khoản đến số tài khoản của Hoàng Hữu Đức L3. Ngày 18/4/2022, anh H3 sử dụng tài khoản Ngân hàng B số 45010005475746 mang tên Nguyễn Mạnh H3 chuyển số tiền 14.000.000.000 đồng đến tài khoản số 69995588 mở tại Ngân hàng Á mang tên Hoàng Hữu Đức L3, nội dung chuyển khoản ghi: *Em H3 cho anh L3 mượn tiền mua đất dự án của Vinhomes Hưng Y.* Sau đó, anh L3 đã chuyển toàn bộ số tiền 14.700.000.000 đồng cho Vũ Thị H. Ngày 21/4/2022, anh H3 sử dụng tài khoản số 81981999999 mở tại Ngân hàng M1 chuyển số tiền 7.000.000.000 đồng đến tài khoản 19128833767868 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Vũ Thị H để đặt mua căn biệt thự San Hồ-69 tại dự án Vinhomes H. Sau khi nhận của anh H3 tổng số tiền 21.700.000.000 đồng, H không đặt mua căn hộ cho anh H3 như cam kết, mà ngay sau đó chuyển số tiền trên đến tài khoản số 19028833767030 mở tại Ngân hàng T2 mang tên Vũ Thị H. Quá hạn cam kết, anh H3 yêu cầu H đưa anh H3 gặp chủ đầu tư để ký hợp đồng thì H nói chủ đầu tư chưa mở bán. Tối ngày 25/4/2022, anh H3 đến nhà H trao đổi nếu không mua được căn biệt thự San Hồ-69 thì trả lại tiền.

Tại nhà H, có anh Đỗ Thanh T1 (sinh năm 1985; trú tại: căn hộ B tòa T phố L, phường M, quận N, Hà Nội - là bạn của H) thấy anh H3 có nhu cầu mua nhà tại dự án Vinhomes H thì anh T1 giới thiệu có anh Lương Bá H6 (sinh năm 1978; trú tại: số D, phố Y, phường C, quận H, Hà Nội) là bạn anh T1 có căn biệt thự SH-20 khu San Hồ thuộc dự án Vinhomes H, nếu anh H3 có nhu cầu mua thì anh T1 sẽ giới thiệu thì anh H3 đồng ý. Ngay sau đó, anh H3 cùng H, anh T1, anh L3 đến số 14, phố T, phường N, quận H, Hà Nội gặp anh Lương Bá H6 và anh Vũ Hồng S (sinh năm 1976, trú tại: số A, tổ B, phường L, quận Đ, Hà Nội). Tại đây, H trao đổi muốn mua căn hộ SH-20, SH-21 khu S thuộc dự án Vinhomes H nhưng anh H6 và anh S nói hiện hai anh chưa phải là chủ sở hữu của hai căn biệt thự trên, chưa ký được hợp đồng mua bán với chủ đầu tư, chỉ được người quen là chị Phạm Tú A (sinh năm 1984; trú tại: số F B, Vinhomes Riverside L, Hà Nội) hứa hẹn sẽ liên hệ với chủ đầu tư để mua giúp hai căn SH-20, SH-21 thuộc dự án Vinhomes H. Sau khi tìm hiểu về căn biệt thự, các bên thỏa thuận, anh H3 đồng ý mua căn biệt thự SH-20 của anh H6 và H mua căn biệt thự SH-21 của anh Vũ Hồng S. Tối ngày 26/4/2022, anh H3 cùng H, L3 đến gặp anh H6. Tại đây, anh H3 và anh H6 ký Hợp đồng mua bán và cam kết bảo mật, nội dung: Bên mua là anh H3 (bên A), bên bán là Lương Bá H6 (bên B). Bên A mua căn hộ của bên B tại C đường S 13-20m của dự án Vindream City do V làm chủ đầu tư, diện tích

292m², giá bán 232.000.000 đồng/m², tổng giá trị là 67.744.000.000 đồng. Ngày 26/4/2022 bên A đặt cọc 5 tỷ đồng; Ngày 29/4/2022 bên A đặt cọc lần 2 là 10 tỷ đồng, có chữ ký của bên A, bên B và Hoàng Hữu Đức L3 ký mục người làm chứng. Ngay sau đó, anh H3 yêu cầu H chuyển số tiền 15.000.000.000 đồng mà H nhận của anh H3 trước đó chuyển cho anh H6 để đặt cọc theo hợp đồng. Đến ngày 04/5/2022, H sử dụng tài khoản số 19128833767868 chỉ chuyển số tiền 12.700.000.000 đồng đến số tài khoản 062704060024417 mở tại Ngân hàng V4 mang tên Lương Bá H6, nội dung chuyển khoản ghi: *Vu thi hang ck mua căn SH-20*. Ngày 29/4/2022 anh H6 nhờ bạn là anh Vũ Hồng S chuyển khoản số tiền 900.000.000 đồng cho chị Nguyễn Ngọc Phương A1 (sinh năm 1996; trú tại: số F B, Vinhomes Riverside L, Hà Nội - là cháu chị Tú A) để đặt cọc mua căn biệt thự SH-20 dự án Vinhomes H. Tuy nhiên, sau đó chị Tú A không mua được căn biệt thự SH-20 cho anh H6, nên chị Tú A đã trả lại tiền và anh H6 đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H3 số tiền 12.700.000.000 đồng.

Sau khi Vũ Thị H nhận của anh Nguyễn Mạnh H3 số tiền 21.700.000.000 đồng để H mua căn biệt thự tại dự án Vinhomes H nhưng H chỉ chuyển 12.700.000.000 đồng cho anh Lương Bá H6 để đặt mua căn biệt thự SH-20 theo yêu cầu của anh H3. Số tiền còn lại 9.000.000.000 đồng, H chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân, không có khả năng khắc phục.

Ngày 30/9/2022, anh Nguyễn Mạnh H3 có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H tố giác Vũ Thị H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, Vũ Thị H đã trả cho anh H3 số tiền 200.000.000 đồng, hiện còn chiếm đoạt của anh H3 số tiền 8.800.000.000 đồng.

** Tài liệu, vật chứng thu giữ:* Anh H3 giao nộp giấy nhận cọc ghi ngày 16/4/2022; Hợp đồng mua bán và cam kết bảo mật, ghi ngày 26/4/2022.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị H khai: Số tiền 14.700.000.000 đồng anh Nguyễn Mạnh H3 chuyển cho H (gồm 700.000.000 đồng tiền mặt và 14.000.000.000 đồng chuyển khoản đến tài khoản của Hoàng Hữu Đức L3) là tiền anh H3 đưa để góp vốn đầu tư mua bất động sản tại dự án Vinhomes D sau đó anh L3 đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho H. Số tiền 7.000.000.000 đồng anh H3 chuyển cho H là tiền anh H3 cho H vay chứ không phải tiền anh H3 nhờ mua căn hộ.

Anh Nguyễn Mạnh H3 khẳng định, do H đưa ra thông tin gian dối, H tự giới thiệu có nhiều mối quan hệ với chủ đầu tư dự án Vinhomes H, có thể mua giúp anh H3 01 căn biệt thự tại khu N với giá ngoại giao nên anh H3 tin tưởng đưa cho H số tiền 21.700.000.000 đồng, chứ không phải tiền anh H3 cho H vay. Sau khi nhận tiền của anh H3, nhưng H không thực hiện đặt cọc mua căn biệt thự như cam kết. Khi anh H3 tìm mua được căn biệt thự của anh Lương Bá H6 thì anh H3 yêu cầu H chuyển toàn bộ số tiền H đã nhận của anh H3 sang cho anh H6, nhưng H

chỉ chuyển cho anh H6 số tiền 12.700.000.000 đồng, số tiền còn lại là 9.000.000.000 đồng H chiếm đoạt không trả lại anh H3.

Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Vũ Thị H và anh Nguyễn Mạnh H3 để làm rõ số tiền H nhận của anh H3 là tiền góp vốn đầu tư, tiền H vay của anh H3 hay là tiền H nhận của anh H3 để mua căn biệt thự cho anh H3. Tuy nhiên các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định, Vũ Thị H đã đưa ra thông tin gian dối, tự giới thiệu có nhiều mối quan hệ với chủ đầu tư dự án Vinhomes H, có thể mua giúp anh H3 01 căn biệt thự tại khu N với giá ngoại giao nên anh H3 tin tưởng đã đưa cho H số tiền 21.700.000.000 đồng, H cam kết sẽ đặt cọc mua căn biệt thự cho anh H3 tại dự án Vinhomes H nhưng H không thực hiện như cam kết và xác định số tiền H chiếm đoạt của anh H3 là 9.000.000.000 đồng.

Đối với anh Hoàng Hữu Đức L3 nhận của anh Nguyễn Mạnh H3 số tiền 14.700.000.000 đồng là do H nhờ anh L3 nhận hộ, nhưng sau đó anh L3 đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho H. Anh L3 không bàn bạc, không biết H có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Mạnh H3, không được hưởng gì từ việc nhận tiền giúp H nên anh Hoàng Hữu Đức L3 không đồng phạm với Vũ Thị H.

Đối với anh Lương Bá H6 ký hợp đồng bán cho anh Nguyễn Mạnh H3 căn hộ SH-20 và nhận của anh H3 số tiền 12.700.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định trước khi ký hợp đồng bán căn biệt thự với anh H3, anh H6 cũng nói rõ với H và anh H3 là chưa ký được hợp đồng mua bán với chủ đồng tư, chưa phải là chủ sở hữu căn hộ nhưng anh H3 vẫn đồng ý mua. Hơn nữa, việc anh H6 đồng ý ký hợp đồng mua bán với anh H3 cũng vì tin tưởng chị Phạm Tú A hứa hẹn sẽ mua giúp anh H6 được căn SH-20 dự án Vinhomes D Sau khi ký hợp đồng mua bán căn biệt thự và nhận tiền của anh H3 thì anh H6 đã đặt cọc cho chị Tú A để mua căn biệt thự SH-20. Tuy nhiên sau đó, do không mua được nên anh H6 đã trả lại anh H3 toàn bộ số tiền đã nhận. Đối với số tiền Vũ Thị H nhận của anh Nguyễn Mạnh H3 thì anh H6 không bàn bạc, không biết H nhận tiền để hứa mua căn hộ cho anh H3 nên anh H6 không đồng phạm với Vũ Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không đề cập xử lý đối với anh Lương Bá H6.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mạnh H3 yêu cầu Vũ Thị H phải bồi thường số tiền 8.800.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H có Văn bản đề nghị các cơ quan chức năng tạm dừng giao dịch đối với căn nhà A L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào kết quả điều tra đã xác định căn nhà trên đứng tên Vũ Thị H là tài sản hợp pháp của H, không phải là tài sản được hình thành từ tiền chiếm đoạt. Ngày 08/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H ban hành Công văn số 11082/CSĐT-PC01-Đ2 đề nghị các cơ quan chức năng thành phố Hà Nội cho phép thực hiện giao dịch căn nhà trên theo

quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 515/CT-VKS-P3 ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Vũ Thị Hằng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2025/HS-ST ngày 24/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2025, bị cáo Vũ Thị H kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn kháng cáo bị cáo Vũ Thị H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết: Số tiền tôi vay của anh L1, anh L1 có thu lãi suất của tôi. Tôi đã trả anh L1 tiền lãi suất và một phần tiền gốc trước khi bên anh L1 làm đơn tố cáo tôi. Số tiền tôi vay của anh H3 có nội dung chuyển khoản, xác định bằng tin nhắn giữa chúng tôi và anh H3 là tiền vay. Việc anh H3 đặt mua căn San Hô-69 tại dự án Vinhomes H với tôi là không đúng sự thật như lời khai của anh H3 trước pháp luật. Tôi có nhiều phương án khắc phục trả nợ cho anh L1 và anh H3, nhưng anh L1 và anh H3 không đồng ý. Khi Tòa xét xử tôi nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Tòa án phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án và giảm nhẹ hình phạt cho tôi.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H, trình bày: Tại cấp sơ thẩm bị cáo H đã thành khẩn nhận tội, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 19 năm tù là nặng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đã ly hôn chồng, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 ; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện

kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức, được xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của bị cáo H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Do đó, căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Thị H về cơ bản đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của lời các bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, các kết quả xác minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Tháng 4/2022, bị cáo Vũ Thị H đã đưa ra thông tin gian dối là bị cáo có mối hệ với lãnh đạo dự án V Hưng Yên, được mua nhiều căn hộ, căn biệt thự tại dự án với giá rẻ. Nếu đầu tư, bị cáo Vũ Thị H cam kết sau 2 ngày bán có lãi 20%/vốn góp. Tin tưởng thông tin bị cáo giới thiệu, nên anh Đỗ Duy L1 đã chuyển khoản cho bị cáo tổng số tiền 35.000.000.000 đồng để góp vốn đầu tư bất động sản tại dự án Vinhomes H. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của anh L1, bị cáo không mua các căn hộ tại dự án như cam kết mà chuyển tiền đến nhiều tài khoản khác nhau, cuối cùng lại chuyển về tài khoản của chính bị cáo H rồi sử dụng tiền để chi tiêu cá nhân hết. Cũng trong thời gian này, bị cáo Vũ Thị H đưa ra thông tin gian dối với anh Nguyễn Mạnh H3 là mua được các căn hộ tại dự án Vinhomes H với giá suất ngoại giao và hứa hẹn sẽ mua giúp anh H3 01 căn hộ tại dự án. Do tin tưởng nên anh H3 đã chuyển cho H 21.700.000.000 đồng để đặt cọc mua căn hộ nhưng H không thực hiện như cam kết mà chỉ chuyển số tiền 12.700.000.000 đồng cho anh Lương Bá H6 để đặt cọc mua căn biệt thự SH-20 tại dự án cho anh H3. Số tiền còn lại là 9.000.000.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Đỗ Duy L1 và anh Nguyễn Mạnh H3 là 44.000.000.000 đồng.

Sau nhiều lần anh L1, anh H3 yêu cầu H trả lại tiền, đến nay H đã trả anh L1 số tiền 15.100.000.000 đồng, hiện còn chiếm đoạt của anh L1 số tiền 19.900.000.000 đồng; H trả cho anh H3 số tiền 200.000.000 đồng, hiện còn chiếm đoạt của anh H3 số tiền 8.800.000.000 đồng. Tổng số tiền H còn chiếm đoạt của anh L1 và anh H3 là 28.700.000.000 đồng.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Thị H về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Thị H thấy rằng:

Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền rất lớn 44.000.000.000 đồng; Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với anh Đỗ Duy L1 và anh Nguyễn Mạnh H3 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 44.000.000.000 đồng, đã trả lại cho các bị hại 15.300.000.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả*” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội năm 2022 khi đang có thai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, mặc dù bị cáo khai không có mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại, nhưng bị cáo có công nhận các hành vi khách quan như Cáo trạng đã truy tố, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Bị cáo có 03 con, con nhỏ nhất sinh ngày 13/3/2023, hiện bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Vũ Thị H 19 năm tù, là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Thị H vắng mặt và không xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới; người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Tại cấp sơ thẩm bị cáo H đã thành khẩn nhận tội, tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 19 năm tù là nặng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đã ly hôn chồng, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, ngoài ra không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H. Tuy nhiên những tình tiết này của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- THADS Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà